

# PART 3: Thêm DAX Measures

*Sử dụng báo cáo đã được thực hiện ở Part 2, hoàn thành các bước sau:*

## 1) Trong **DATA** view, thêm các **calculated columns**:

- Trong bảng **Calendar**, thêm cột tên là "**Weekend**"
- Trả kết quả là "**Y**" nếu là Saturdays hoặc Sundays (còn lại là "**N**")
- Trong bảng **Calendar**, thêm cột tên là "**End of Month**"
- Trả về kết quả là ngày cuối cùng của tháng với dữ liệu cơ sở từ trường date
- Trong bảng **Customers**, thêm cột tên là "**Current Age**"
- Tính tuổi hiện tại của khách hàng sử dụng trường "**birthdate**" và hàm TODAY()
- Trong bảng **Customers**, thêm cột tên là "**Priority**"
- Trả kết quả là "**High**" cho khách hàng sở hữu nhà (homeowner = Y) và có Golden membership cards (còn lại là "**Standard**")
- Trong bảng **Customers**, thêm cột tên là "**Short\_Country**"
- Trả về 3 ký tự đầu tiên từ dữ liệu customer country, và uppercase toàn bộ dữ liệu mới
- Trong bảng **Customers**, thêm cột tên là "**House Number**"
- Lấy ra tất cả ký tự, chữ số trước dấu cách đầu tiên trong cột "**customer\_address**" (gợi ý: sử dụng **SEARCH** kết hợp các hàm text)
- Trong bảng **Products**, thêm cột tên là "**Price\_Tier**"
- Trả về kết quả là "**High**" nếu retail price > \$3, "**Mid**" nếu retail price > \$1, và "**Low**" trong trường hợp còn lại
- Trong bảng **Stores**, thêm cột tên là "**Years\_Since\_Remodel**"
- Tính số năm giữa năm hiện tại và ngày last\_remodel\_date

**2) Trong REPORT view, thêm các measures sau**(Hãy gán giá trị của measures vào một matrix, card ... để kiểm tra các giá trị)

- Tạo các measures mới tên là "**Quantity Sold**" và "**Quantity Returned**" để tính tổng số lượng sản phẩm bán và trả lại ở mỗi data table
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả Quantity Sold = 833,489 và tổng Quantity Returned = 8,289*
- Tạo các measures mới tên là "**Total Transactions**" và "**Total Returns**" để tính số record (row) từ các data table – đây chính là số lượng giao dịch
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả có 269,720 transactions và 7,087 returns*
- Tạo một measure mới tên là "**Return Rate**" để tính tỷ lệ hàng trả lại so với hàng đã bán (định dạng là %)
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả return rate là 0.99%*
- Tạo một measure mới tên là "**Weekend Transactions**" để tính số giao dịch vào cuối tuần
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả là 76,608*
- Tạo một measure mới tên là "**% Weekend Transactions**" để tính tỷ lệ số giao dịch vào cuối tuần trên tổng giao dịch, định (dạng là %)
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả là 28.4%*
- Tạo các measures mới tên là "**All Transactions**" và "**All Returns**" để tính tổng các giao dịch và tổng trả lại
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả là 269,720 với transactions và 7,087 với returns*
- Tạo một measure mới để tính "**Total Revenue**" dựa trên số lượng transaction và trường product retail price, định dạng dạng \$
- **Check:** *Bạn sẽ thấy tổng Doanh thu là \$1,764,546*
- Tạo một measure mới để tính "**Total Cost**" dựa trên số lượng transaction và trường product cost, định dạng dạng \$
- **Check:** *Bạn sẽ thấy tổng Cost là \$711,728*
- Tạo một measure mới để tính "**Total Profit**" dựa trên tổng Doanh thu trừ tổng Phí phí, và định dạng dạng \$
- **Check:** *Bạn sẽ thấy tổng profit là \$1,052,819*
- Tạo một measure mới để tính "**Profit Margin**" bằng cách chia "**Total Profit**" cho "**Total revenue**" (định dạng dạng %)
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả profit margin là 59.67%*

- Tạo một measure mới tên là "**Unique Products**" dựa trên số giá trị khác nhau của trường product names trong bảng **Products**
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả là có **1,560** sản phẩm khác nhau*
- Tạo một measure mới tên là "**YTD Revenue**" để tính tổng doanh thu lũy kế năm, và định dạng dạng \$
- **Check:** *Tạo một matrix với "**Start of Month**" ở phần rows; bạn sẽ thấy giá trị **\$872,924** cho YTD Revenue trong September 1998*
- Tạo một measure mới tên là "**60-Day Revenue**" để tính Doanh thu trong 60 ngày, và định dạng dạng \$
- **Check:** *Tạo một matrix với "**date**" ở phần rows; bạn sẽ thấy giá trị **\$97,570** cho Doanh thu trong 60 ngày kể từ 4/14/1997*
- Tạo các measure mới là "**Last Month Transactions**", "**Last Month Revenue**", "**Last Month Profit**", và "**Last Month Returns**"
- **Check:** *Tạo một matrix với "**Start of Month**" ở phần rows để đảm bảo số đúng*
- Tạo một measure mới là "**Revenue Target**" dựa trên tăng 5% so với doanh thu tháng trước, và định dạng dạng \$
- **Check:** *Bạn sẽ thấy kết quả Revenue Target là **\$99,223** cho March 1998*

**(Nhìn file mẫu để kiểm tra các DAX formulas)**